**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ B**
**TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2022/HS-ST
Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị B
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông, bà: Trần Công D
Ông, bà: Huỳnh Thị Minh H

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Vũ Thị Thu T- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ*** *tham gia phiên tòa:* Ông, bà: Lê Thị Vân A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 373/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chí G**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997; nơi sinh tại tỉnh C.

Nơi cư trú: Khu phố L, phường T thành phố B tỉnh Đ (HKTT: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh C); Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Trần Văn K, sinh năm 1974 (còn sống); Con bà Hà Thị K, sinh năm 1974 (còn sống); Họ tên anh bị cáo: Trần Bảo G, sinh năm 1996; Họ và tên em bị cáo: Trần Thị Mỹ Nsinh năm 2002. Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, chưa có vợ con.

Tiền án: có 02 tiền án.

Ngày 07/9/2016, Trần Chí G bị Tòa án nhân dân thành phố B tỉnh Đ tuyên phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"

Ngày 28/02/2021, Trần Chí G bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C tuyên phạt 01 (một) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang 02/5/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 571/LTG ngày 11/5/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1971. Địa chỉ: 303/2, tổ 18, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, Trần Chí G đi bộ xung quanh khu vực thuộc khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ nhằm tìm người sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số: 303/2, tổ 18, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ do chị Nguyễn Thị O (sinh năm 1971, HKTT: 303/2, tổ 18, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ) làm chủ, thì G phát hiện cửa cổng và cửa chính mở, bên trong nhà không có người trông coi. G lén lút đi vào trong nhà, sau đó vào phòng ngủ thì phát hiện 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A 32 đang cắm sạc pin tại bàn trang điểm, nên G rút dây sạc ra và lấy điện thoại cầm trên tay. G tiếp tục quan sát thì thấy có 01 (một) chiếc áo khoác treo trên tường, kiểm tra bên trong túi áo có 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nên G lấy tiền bỏ vào túi quần phía sau rồi tẩu thoát ra ngoài. Lúc này, chị O đang ở phòng bếp nghe tiếng động nên chạy lên thì thấy G đi từ phòng ngủ ra cửa chính, nên đã truy hô và đuổi theo G. Lúc này, anh Nguyễn Công M (sinh năm 2002, là người thuê phòng trọ tại dãy trọ nhà chị O) nghe tiếng truy hô nên chạy đến hỗ trợ chị O. Khi G bỏ chạy khỏi nhà được khoảng 05 mét thì nhìn thấy anh M, G nghĩ không thể chạy thoát được nên đã quay lại đem tiền và điện thoại trả lại cho chị O. Chị O cùng người dân đã giữ G lại và trình báo cho Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội qua tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

-01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A32 và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị O.

Tại Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A32 có trị giá là: **5.192.000** đồng (Năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Chí G bồi thường.

Cáo trạng số 394/CT-VKSB.. ngày 17/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Trần Chí G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Chí G. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo G mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A32 và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị O.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Chí G bồi thường.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo G đã thừa nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại nhà số 303/2, tổ 18, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Trần Chí G đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 128 GB có giá trị định giá là 5.192.000 đồng (Năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị O thì bị bắt giữ để điều tra xử lý. Tổng trị giá tài sản mà G trộm cắp là 5.592.000 đồng (Năm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo có 02 (hai) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 (Hai) tiền án:

Ngày 07/9/2016, Trần Chí G bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tuyên phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 28/02/2021, Trần Chí G bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C tuyên phạt 01 (một) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A32 và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị O.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Chí G bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Chí G  phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Chí G 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Trần Chí G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Thị O (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
-VKSND thành phố B;
-Nhà tạm giữ CA thành phố B;
-Chi cục THADS thành phố B;
-TAND tỉnh Đ
-VKSND tỉnh Đ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Phạm Thị B**